

Bản án số: **29/2019/DS-ST**

Ngày 06/8/2019.

Về việc: “Tranh chấp về Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Lê Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa: Không tham gia.

Vào ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số **70/2019/TLST-DS**, ngày 02 tháng 5 năm 2019; Về việc: "*Tranh chấp về Hợp đồng mua bán*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐST-DS ngày 16/7/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng L (Út), sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp B.Th, xã B.Th, Th.S, An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh X, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Ấp THA, thị trấn O.E, huyện Th.S, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Vào ngày 27/12/2017 anh Nguyễn Hoàng L có bán cho anh Trần Minh X một đàn Heo tổng số là 25 con. Sau khi thỏa thuận giá cả xong thì phía anh X có đặt tiền cọc là 15.000.000 đồng và cam kết sau khi cân Heo xong khoảng 03

ngày sau sẽ thanh toán hết số tiền, tuy nhiên đến ngày 30 tết chỉ đưa thêm 7.000.000 đồng, số nợ tiền Heo còn lại tổng cộng là 46.214.000 đồng cho đến nay chưa thanh toán xong.

Nay yêu cầu ông Trần Minh X có trách nhiệm thanh toán hoàn tất số tiền nợ còn lại là 46.214.000đ, không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản khai của bị đơn ông Trần Minh X và lời khai tại phiên tòa có nội dung:* Ông Trần Minh X thừa nhận ngày 27/12/2017 có mua của gia đình anh Nguyễn Hoàng L một đàn Heo tổng cộng 25 con, có giao cọc là 15.000.000 đồng và đã bắt Heo xong đến nay còn nợ lại tổng cộng là 46.214.000 đồng. Do gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, con bị bệnh nặng nên phải lấy hết số tiền trong gia đình để chạy chữa cho con nên không còn khả năng trả số tiền nợ theo cam kết với anh Nguyễn Hoàng L.

Nay anh Nguyễn Hoàng L yêu cầu trả số nợ tổng cộng là 46.214.000đ thì anh Trần Minh X đồng ý. Tuy nhiên, xin cho thời gian trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ, nếu trả một lần thì không còn khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là giao dịch dân sự về hợp đồng mua bán thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] Theo nội dung biên nhận ghi ngày 20/6/2018 có nội dung: “Ông Trần Minh X sinh năm 1971 ngụ thị trấn O.E có thiếu nợ của anh Nguyễn Hoàng L sinh 1989 ngụ xã B.Th số tiền 46 triệu, cam kết đến tháng 10/2018AL trả mỗi tháng 5 triệu đến hết số nợ”. Theo phía nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L thì biên nhận này do chính bị đơn trực tiếp viết và ký tên, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa thanh toán theo cam và yêu cầu bị đơn thanh toán dứt điểm. Trong quá trình thu thập chứng cứ và mở phiên họp, hòa giải phía bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ khách quan để chứng minh việc đã thanh toán xong số tiền còn nợ theo biên nhận và tại phiên tòa thừa nhận đến nay vẫn chưa thanh toán xong. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc ông Trần Minh X có trách nhiệm trả lại số tiền nợ cho anh Nguyễn Hoàng L tổng cộng là 46.214.000đ.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả

tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”. Lẽ ra, trong trường hợp này bị đơn ông Trần Minh X phải chịu lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời hạn chậm trả, tuy nhiên phía nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật, đồng thời có lợi cho bị đơn nên cần được chấp nhận và Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Trần Minh X bị buộc trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

+ Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng L. Buộc ông Trần Minh X có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hoàng L số nợ tiền Heo tổng cộng là 46.214.000đ (Bốn mươi sáu triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Ông Trần Minh X phải chịu 2.306.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Hoàng L không phải chịu án phí nên được hoàn lại 1.150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000154 ngày 02/5/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.S, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự tham dự phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Th.S.
- Chi cục THADS H.Th.S.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa